

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số:12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10/5/2023

“V/ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Lê Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: thôn Lỗ H, xã Chuyên Ng, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Thôn Yên B, xã Mộc B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Lỗ H, xã Chuyên Ng, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn T vào ngày 26/10/2009 tại UBND xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

Sau ngày cưới vợ chồng hoà thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong làm ăn kinh tế; vợ chồng nhiều lần sống ly thân, lần gần đây từ tháng 8 năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống chị xin ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị Tuyết H trình bày vợ chồng chị có 2 con chung là Lê Thị Phương L sinh ngày 27/10/2010 và Lê Phương Th sinh ngày 20/6/2018; khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Văn T; tại biên bản ngày 06/12/2022 thể hiện chính quyền địa phương đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Lê Văn T. Sau đó, Tòa án nhiều lần

báo gọi anh T làm việc tại trụ sở Toà án cũng như tại trụ sở UBND xã Chuyên Ngoại nhưng các lần đó anh T đều vắng mặt, Toà án phối hợp cùng chính quyền địa phương làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Kết quả xác minh chính quyền xã Chuyên Ngoại cung cấp: chị Phạm Thị Tuyết H và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại UBND xã Chuyên Ng; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Lỗ H, xã Chuyên Ng, thời gian gần đây chị H đã không còn sinh sống tại gia đình anh T; về con chung: vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Phương L sinh ngày 27/10/2010 và Lê Phương Th sinh ngày 20/6/2018. Hiện nay anh Lê Văn T vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn Lỗ H, xã Chuyên Ng, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Tuyết H và anh Lê Văn T. Về con chung giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phương Th và giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Phương L; chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết; về án phí: chị H phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt anh Lê Văn T tuy nhiên đây là lần thứ hai anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Toàn.

Về địa chỉ của anh Lê Văn T và thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: mặc dù quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Toà án và địa phương không thực hiện được việc tổng đạt văn bản trực tiếp cho anh Lê Văn T tuy nhiên căn cứ kết quả xác minh hiện nay anh T vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại địa phương xã Chuyên Ngoại, Toà án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng; bên cạnh đó tại biên bản ngày 06/12/2022 thể hiện anh Lê Văn T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Toà án từ đó có cơ sở khẳng định địa chỉ của anh Lê Văn T do chị Phạm Thị Tuyết H cung cấp là đúng và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh T là hợp lệ; anh T đã biết thông tin về vụ án nhưng cố tình giấu địa chỉ tự từ bỏ quyền nghĩa vụ của mình. Vì vậy Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết H và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2009 tại UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Căn cứ lời trình bày của chị Phạm Thị Tuyết H phù hợp với kết quả xác minh nhận thấy sau quá trình chung sống mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh T đã phát sinh và tồn tại. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2022 đến nay không quan tâm gì

đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, xét yêu cầu của chị Phạm Thị Tuyết H là có căn cứ nên chấp nhận.

[3]*Về con chung*: Căn cứ lời trình bày của chị Phạm Thị Tuyết H và kết quả xác minh có cơ sở xác định: vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Phương L sinh ngày 27/10/2010 và Lê Phương Th sinh ngày 20/6/2018; xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị H nhận thấy để đảm bảo quyền, nghĩa vụ và điều kiện nuôi con cần giao chị H trực tiếp nuôi cháu Lê Phương Th và giao anh T trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Phương L cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]*Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]*Về án phí ly hôn*: chị Phạm Thị Tuyết H phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 177, 179, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Tuyết H và anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phương Th sinh ngày 20/6/2018 và giao anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Phương L sinh ngày 27/10/2010 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Phạm Thị Tuyết H, anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Tuyết H và anh Lê Văn T được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H, anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 000914 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Phạm Thị Tuyết H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- THADS Duy Tiên.
- UBND Chuyên Ngoại;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Lộc Châu, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Ngát, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Đôn Lương, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến và anh Nguyễn Văn Ngát

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Yến trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh Thảo sinh ngày 20/11/2014; giao anh Nguyễn Văn Ngát trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Uyển Nhi sinh ngày 22/9/2010 kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Yến, anh Ngát không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Yến, anh Ngát và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngát, chị Yến trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Yến đã nộp theo biên lai số 0002959 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị Yến có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Ngát vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.